A4 ĐẠI DIỄN GIẢI (Mahāniddesapāḷi) - 4. Diễn Giải Kinh Nhóm Tám Về Trong Sạch

Kinh Tiểu Bộ - Tập 4 (VNC PHVN, 2021)

72 KINH TIÊU BÔ

4. DIỄN GIẢI KINH NHÓM TÁM VÈ TRONG SẠCH (SUDDHĀ TTHAKASUTTANIDDESO)

Giờ phần "Diễn giải kinh nhóm tám về trong sạch" được nói đến: 4.1. “TLi nhìn thấy đối tượng trong sạch là tối thắng, không bệnh. Do việc nhìn thay, con người có được sự thanh khiết", Trong khi biết rõ như thế, sau khi biết [việc ấy] là ^tổi thắngĩff Kẻ có sự quan sát đối tượng trong sạch tin rằng [điều ấy] là trí tuệ. Tôi nhìn thấy đối tượng trong sạch là tối thắng, không bệnh. Tôi nhìn thấy đối tượng trong sạch: Tôi nhìn thấy đối tượng trong sạch là tôi nhận thấy đối tượng trong sạch, tôi quan sát đối tượng trong sạch, tôi suy xét đối tượng trong sạch, tôi khảo sát đối tượng trong sạch. Tối thắng, không bệnh: Là tối thắng, đạt đến sự không bệnh, đạt đến sự an toàn, đạt đến nơi nương náu, đạt đến nơi trú ẩn, đạt đến nơi nương nhờ, đạt đến nơi không sợ hãi, đạt đến bất hoại, đạt đến bất tử, đạt đến Niết-bàn. "Tôi nhìn thấy đối tượng trong sạch là tối thắng, không benh,9 là như thế. Do việc nhìn thấy, con người có được sự thanh khiết: Do sự nhận thức của mắt, do việc nhìn thay sắc, sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi thành tựu đến con người; con người được trong sạch, được thanh tinh, được hoàn toàn trong sạch, được thoát khỏi, được giải thoát, được hoàn toàn thoát khỏi. "Do việc nhìn thây, con người có được sự thanh khiet" là như thê. Trong khỉ biết rõ như thế, sau khi biết [việc ấy] là 4ítối thắng^: Trong khi biết rõ, trong khi hiểu, trong khi nhận thức, trong khi thừa nhận, trong khi thau triệt như vậy; sau khi biết, sau khi biết được, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt rằng: "Việc này là tối thắng, cao cả, nhất hạng, thù thắng, dẫn đầu, tối thượng, cao quy." "Trong khi biết rõ như thế, sau khi biết [việc ấy] là tối thắng" là như thế. Kẻ có sự quan sát đối tượng trong sạch tin rằng [điều ấy] là trí tuệ: Người nào nhìn thấy đối tượng trong sạch, người ấy có sự quan sát đối tượng trong sạch. Tin rằng [điều ấy] là trí tuệ: Do sự nhận thức của mắt, do việc nhìn thấy sắc, [kẻ ấy] tin rằng [điều ấy] là "trí tue”, tin rằng [điều ấy] là "dạo l", tin rằng [điều ấy] là "con đuờng”, tin rằng [điều ấy] là "lối dẫn dắt ra kh6i."

ĐẠI DIỄN GIẢI 73

"Kẻ CÓ Sự quan sát đối tượng trong sạch tin rằng [điều ấy] là trí tuệ,5 là như thế. -T Ty ji Á 4. r rpi Ấ FT1 A s W Vì the, đức The Ton đã noi răng: ° 'Tôi nhìn thấy đối tượng trong sạch là tối thắng, không bệnh. Do việc nhìn thấy, con người có được sự thanh khiết Trong khỉ biết rõ như thế, sau khỉ biết [việc ấy] là 'tối thắng, Kẻ có sự quan sát đổi tượng trong sạch tin rằng [điều ấy] là trí tuệ.

4.2. Nêu do nhìn thấy mà con người có được sự trong sạch, hoặc do nhận biết mà người ấy dứt bỏ khổ, thì người ấy (người còn mầm mống tải sanh) được trong sạch do [đạo lộ]

khác [so với Thảnh đạo], chính quan điểm [the ấy] phát biểu về người ẩy trong khi người ấy nói như thế. Nếu do nhìn thấy mà con người có được sự trong sạch: Nếu do sự nhận thức của mắt, do việc nhìn thấy sắc, mà sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi thành tựu đen con người; con người được trong sạch, được thanh tịnh, được hoàn toàn trong sạch, được thoát khỏi, được giải thoát, được hoàn toàn thoát khỏi. "Nếu do nhìn thấy mà con người có được sự trong sạch" là như thế. Hoặc do nhận biết mà người ấy dứt bỏ khổ: Nếu do sự nhận thức của mắt, do việc nhìn thấy sắc, mà con người dứt bỏ khổ sanh, dứt bỏ khổ già, dứt bỏ khổ bệnh, dứt bỏ khổ chết, dứt bỏ khổ do sầu-bi-khổ-iru-não. “Hoặc do nhận biết mà người ấy dứt bỏ kh6“ là như thế. Thì người ấy (người còn mầm mống tái sanh) được trong sạch do [đạo lộ] khác [so với Thánh đạo]: Do [đạo lộ] khác là do đạo lộ không trong sạch, do cách thực hành sai trái, do đường lối không dẫn dắt ra khỏi, ngoại trừ các sự thiết lập niệm, ngoại trừ các chánh cần, ngoại trừ các nền tảng của thần thông, ngoại trừ các quyền, ngoại trừ các lực, ngoại trừ các yếu tố đưa đến giác ngộ, ngoại trừ đạo lộ Thánh thiện tám chi phân; con người được trong sạch, được thanh tịnh, được hoàn toàn trong sạch, được thoát khỏi, được giải thoát, được hoàn toàn thoát khỏi. Còn mâm m6ng tái sanh: Là có luyên ái, có sân hận, có si mê, có ngã mạn, có tham ái, có tà kiên, có ô nhiễm, có chập thủ. "Thi người ấy người còn mầm mống tái sanh được trong sạch do [đạo lộ] khác [so với Thánh dao]99 là như thế. Chmh quan điểm [thế ấy] phát biểu về người ấy trong khi người ấy nói như thế: Và quan điểm ấy phát biểu về nhân vật ấy rằng: "Và như vậy thì người này là người có tà kiến, có cái nhìn sai lệch.95 Trong khỉ người ấy nói như thế: Là trong khi đang nói, đang thuyết, đang phát ngôn, đang giảng giải, đang diễn tả như thế; trong khi đang nói5 đang thuyết, đang phát ngôn, đang giảng giải, đang diễn tả như thế này: "Thế giới là

thường còn; chỉ điều này là chân lý, điều khác là rồ d@i"; trong khi đang nói; đang thuyết, đang phát ngôn, đang giảng giải, đang diễn tả như thế này: "Thế giới là không thường còn, thế giới là có giới hạn, thế giới là không có giới hạn, mạng sống và thân thể là một, mạng sống và thân thể là khác, chúng sanh hiện hữu ở nơi khác sau khi chết, chúng sanh không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết, chúng sanh hiện hữu và không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết, chúng sanh không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết; chỉ điều này là chân lý9 điều khác là rồ dgi." “Chính quan điểm [thế ấy] phát biểu về người ấy trong khi người ấy nói như thế” là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: “Nếu do nhìn thấy mà con người có được sự trong sạch, hoặc do nhận biết mà người ấy dứt bỏ khổ, thì người ấy (người còn mầm mống tái sanh) được trong sạch do [đạo lộ] khác [so với Thảnh đạo], chính quan điểm [the ấy] đã phát biểu về người ấy trong khi người ấy nói như thế.”

4.3. Vị Bà-la-môn đã nói rằng sự trong sạch là không do [đạo lộ] khác, không liên quan đến điều đã được thấy, đến điều đã được nghe, đến ỊỈỚi và phận sự, hoặc đên điêu đã được cảm giác, là người không bi vây bân bởi phước và tội, buông bỏ điều đã được nam giữ, không tạo ra [nghiệp gì] ở nơi đây, Vi Bà-la-môn đã nói rằng sự trong sạch là không

do [đạo lộ] khác, không liên quan đến điều đã được thấy, đến điều đã được nghe, đến giới và phận s hoặc đến điều đã được cảm giác. Không: Là sự phủ đinh. Bà-la-môn: Bà-la-môn do trạng thái đã loại trừ bảy pháp: Sự nhận thức sai trái về thân được loại trừ, sự hoài nghi được loại trừ, sự bám víu vào giới và phận sự được loại trừ, luyến ái được loại trừ, sân hận được loại trừ, si mê được loại trừ, ngã mạn được loại trừ; các ác bất thiện pháp, các điều ô nhiễm đưa đến tái sanh, có sự phiền muộn, có kết quả khô, đưa đên sanh-già-chết ở vị lai của vị này là đã được loại trừ. [Đức Thế Tôn nói: "Này Sabhiya] sau khi loại trừ tất cả các điều ác, là người không còn vết nhơ, tốt lành, định tĩnh, có bản thân vững chãi, vi ấy đã vượt qua luân hồi, có sự toàn hảo9 không nương nhờ, tự tại; vị ấy được gọi là Ba-la-mon?9 Vi Bà-la-môn đã nói rằng sự trong sạch là không do [đạo lộ] khác: Vị Bà-la-môn đã không nói, không thuyết, không phát ngôn, không giảng giải, không diễn tả rằng sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi do [đạo lộ] khác, do đạo lộ không trong sạch, do cách thực hành sai trái, do đường lối không dẫn dắt ra khỏi, ngoại trừ các sự thiết lập niệm, ngoại trừ các chánh cần, ngoại trừ các nền

tảng của thần thông, ngoại trừ các quyền, ngoại trừ các lực, ngoại trừ các yếu tố đưa đến giác ngộ, ngoại trừ đạo lộ Thánh thiện tám chi phần; uVị Bà-la-môn đã nói rằng sự trong sạch là không do [đạo lộ] khác" là như thế. Liên quan đến điều đã được thấy, đến điều đã được nghe, đến giới và phân sự, hoặc đến điều đã được cảm giác: Có một số Sa-môn và Bà-la-môn theo quan điểm trong sạch do điều đã được thấy. Các vi ấy tin rằng việc nhìn thấy một số cảnh sắc là điềm lành, tin rằng việc nhìn thấy một số cảnh sắc là điềm gơ. Họ tin rằng việc nhìn thấy các cảnh sắc nào là điềm lành? Các vị ấy, sau khi thức dậy vào lúc sáng sớm, nhìn thấy các cảnh sắc đem lại điều tốt lành: Nhìn thấy chim bồ cắt, nhìn thấy chồi măng vào mùa lễ hội Phussa, nhìn thấy phụ nữ mang thai, nhìn thấy người dang đi có đứa bé trai được đặt ở vai, nhìn thấy cái chậu đầy [nước], nhìn thấy cá hồng, nhìn thấy ngựa nòi, nhìn thấy cỗ xe kéo bởi ngựa nòi, nhìn thay bò mộng, nhìn thấy bò cái màu hung; họ tin rang việc nhìn thấy các cảnh sắc có hình thức như thê là điềm lành. Họ tin rằng việc nhìn thấy các cảnh sắc nào là điềm gở? Họ nhìn thấy đống vỏ trấu, nhìn thấy chậu bơ sữa, nhìn thấy chậu trống rỗng, nhìn thấy vũ công, nhìn thấy vị Sa-môn lõa thể, nhìn thấy con lừa, nhìn thấy xe lừa kéo, nhìn thấy xe do một con thú kéo, nhìn thấy người chột, nhìn thấy người cụt tay, nhìn thấy người (Iuè, nhìn thấy người bại liệt, nhìn thấy người già, nhìn thấy người bệnh, nhìn thây người chết; họ tin rằng việc nhìn thấy các cảnh sắc có hình thức như thế là điếm gở. 9 X

Các vị Sa-môn và Bà-la-môn này đây theo quan diêm trong sạch do điêu đã được thấy. Các vị ấy tin rằng sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi do điều đã được thấy. Có một số Sa-môn và Bà-la-môn theo quan điểm trong sạch do điều đã được nghe. Các vị ấy tin rằng việc nghe được một số âm thanh là điềm lành, tin rằng việc nghe được một số âm thanh là điềm gở. Họ tin răng việc nghe các âm thanh nào là diêm lành? Các vị ây, sau khi thức dậy vào lúc sáng sớm, nghe các âm thanh đem lại điều tốt lành: "Tăng tnrởng\ "đang

tăng trưởng”, “tràn y”, “may mắn”, uvô ưu”, "thiện v”, “sao tốf\ "diềm rất lanh”"thịnh vượng”, hoặc "thịnh vượng và phát triển,,; họ tin rằng việc nghe các âm thanh có hình thức như thế là điềm lành. Họ tin rằng việc nghe các âm thanh nào là điềm gở? [Nghe rằng:] uChộf\ "cụt ta/\ "qu,"bại \ "gia”, “b§nh”, “chết”, "bị dứt',i v&", "bị chấy9 mất", hoặc "không c6” họ tin rằng việc nghe các âm thanh có hình thức như thế là điềm gở. 9 y Các vị Sa-môn và Bà-la-môn này đây theo quan diêm trong sạch do điêu đã được nghe. Các vi ấy tin rằng sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi do điều đã được nghe.

76 KINH TIÊU BÔ

CÓ một số Sa-môn và Bà-la-môn theo quan điểm trong sạch do giới. Các vị ấy tin rằng sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi chỉ với giới, chỉ với sự ngăn giữ, chỉ với sự thu thúc, chỉ với sự không vi phạm. Sa-môn Mandikāputta đã nói như vây: “Này ông thợ mộc, ta tuyên bô răng một người nam được thành tựu bốn pháp là người có thiện pháp đầy đủ9 có thiện pháp tối thắng, là vị Sa-môn đã đạt được sự chứng đạt toi thượng, không bị đánh bại. Với bon pháp nào? Này ông thợ mộc, ở đây là không làm việc ác bằng thân, kh6ng nói lời nói ác, không tư duy ý nghĩ ác, không sống theo lối nuôi mạng ác xâu. Này ông thợ mộc, ta tuyên bô răng một người nam được thành tựu bốn pháp này là người có thiện pháp đầy đủ, có thiện pháp tối thắng, là vị Sa-môn đã đạt được sự chứng đạt tối thượng, không bị đánh bại.” Tương tự y như thế, có một số Sa-môn và Bà-la-môn theo quan điểm trong sạch do giới. Các vị ấy tin rằng sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi chỉ với giới, chỉ với sự ngăn giữ, chỉ với sự thu thúc, chỉ với sự không vi phạm. Có một sô Sa-môn và Bà-la-môn theo quan diêm trong sạch do phận sự. Các vị ấy là người hành trì hạnh loài voi, là người hành trì hạnh loài ngựa, là người hành trì hạnh loài bò, là người hành trì hạnh loài chó, là người hành trì hạnh loài quạ, là người hành trì hạnh thần tài, là người hành trì hạnh thần sức mạnh, là người hành trì hạnh thần Punnabhaddā, là người hành trì hạnh thần Manibhaddā, là người hành trì hạnh của lửa, là người hành trì hạnh loài rồng, là người hành trì hạnh linh điểu, là người hành trì hạnh dạ-xoa, là người hành trì hạnh a-tu-la, là người hành trì hạnh càn-thát-bà, là người hành trì hạnh đại vương, là người hành trì hạnh mặt trăng, là người hành trì hạnh mặt trời, là người hành trì hạnh Thiên vương, là người hành trì hạnh Phạm thiên, là người hành trì hạnh thiên nhân, là người hành trì hạnh [lễ bái theo] phương hướng. Các vi Sa-môn và Bà-la-môn này đây theo quan điểm trong sạch do phận sự. Các vị ấy tin rằng sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi do phận sự. Có một số Sa-môn và Bà-la-môn theo quan điểm trong sạch do điều đã được cảm giác. Các vị ấy, sau khi thức dậy vào lúc sáng sớm, chạm vào mặt đất, chạm vào cây xanh, chạm vào phân bò, chạm vào con rùa, đạp lên lưỡi cày, chạm vào xe chở hạt mè, nhai hạt mè trắng, thoa dầu mè trắng, nhai tăm xỉa răng màu trắng, tăm đất sét trắng, mặc vải trăng, quân khăn trăng. Các vị Sa-môn và Bà-la-môn này đây theo quan điểm trong sạch do điều đã được cảm giác. Các vi ấy tin rằng sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát

khỏi do điều đã được cảm giác. Vị Bà-la-môn đã nói rằng sự trong sạch là không do [đạo lộ] khác, không liên quan đến điều đã được thấy, đến điều đã được nghe, đến giới và phận sự, hoặc đến điều đã được cảm giác: Vi Bà-la-môn đã không nói rằng

ĐẠI DIỄN GIẢI € 77

Sự trong sạch nhờ vào sự trong sạch do điều đã được thấy, đã không nói rằng sự trong sạch nhờ vào sự trong sạch do điều đã được nghe, đã không nói rằng sự trong sạch nhờ vào sự trong sạch do giới, đã không nói rang sự trong sạch nhờ vào sự trong sạch do phận sự, đã không nói rằng sự trong sạch nhờ vào sự trong sạch do điều đã được cảm giác, không thuyết, không phát ngôn, không giang giai, không diên ta. Bà-la-môn đã nói răng sự trong sạch là không do [đạo lộ] khác, không liên quan đên điêu đã được thây, đên điêu đã được nghe, đên giới và phận sự, hoặc đến điều đã được cảm giac99 là như thế. Là người không bi vấy bẩn bởi phước và tội: Phước nói đến bất cứ pháp tạo tác thiện nào thuộc tam giới, vô phước nói đến tất cả các pháp bất thiện. Khi nào phúc hành, phi phúc hành và bất động hành1 được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lia, như cây thốt nốt đã bị cụt ngọn, đã đi đến sự không còn hiện hữu, không còn các điều kiện sanh khởi trong tương lai, cho đến như thế thì [vị ấy] không bi lấm nhơ ở phước và tội, không bi nhiễm bẩn, không bị vấy bẩn, [là người] đã không bi lâm nhơ, đã không bị nhiêm bân, đã không bi vây bân, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bị ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. "Là người không bị vấy bẩn bởi phước và t0i" là như thế. Buông bỏ điều đã được nắm giữ, không tạo ra [nghiệp gì] ở nơi đây. Buông bỏ điêu đã được năm giữ: Là buông bỏ tà kiên đã được năm giữ; "buông bỏ điều đã được nắm giũ*” là buông bỏ sự nắm lấy; "buông bỏ điều đã được nắm giữ" là điều [nào] đã bị nắm lấy, đã bi bám víu, đã bị chấp chặt, đã bị bám chặt, đã bị hướng đến do tác động của tham ái, do tác động của tà kiến, toàn bộ điêu ây là đã được từ bỏ9 đã được tây trừ, đã được giải thoát, đã được dứt bỏ, đã được buông bỏ. Không tạo ra [nghiệp gì] ờ n(ri đây: Trong khi không tạo nên, trong khi không làm sanh ra, trong khi không làm sanh khởi, trong khi không làm hạ sanh, trong khi không làm phát sanh ra phúc hành, phi phúc hành, hoặc bất động hành. "Buông bỏ điều đã được nắm lấy, không tạo ra [nghiệp gì] ở nơi đây,9 là như thế. •T TA ji Á ^4- r rpl Ấ rp A no s u W

Vì the, đức The Ton đã noi răng: m Bà-la-môn đã nói rằng sự trong sạch là không do [đạo lộ] khác, không liên quan đến điều đã được thấy, đến điều đã được nghe, đến giới và phận sự, hoặc đến điều đã được cảm giác, là người không bỉ vấy bẩn bởi phước và tội, buông bỏ điều đã được nắm lấy, không tạo ra [nghiệp gì] ở nơi đây."

1 Phúc hành, phi phúc hành, bất động hành: Phúc hành là hành vi tạo tác thiện^có quả đưa đi tái sanh ở cõi người, các côi trời dục giới và sác giới. Phi phúc hành là hành vi tạo tác bất thiện pô quả đưa đi tái sanh ơ 4 cõi khổ. Bất động hành là hành vi tạo tác thiện có quả đưa đi tái sanh ở vô sắc giới.

78 KINH TIÊU Bộ

, , r 1 1 r -J Ả 4.4. Dứt bỏ cái trước roi nươnệ vào cái khác, đeo đuôi dục vọng, những người ấy không vượt qua sự quyên luyến. Họ nắm bắt rồi rời bỏf tựa như con khỉ với việc năm lây cành cây trước mặt. Dứt bỏ cái trước rồi nương vào cái khác: Dứt bỏ bậc Đạo sư trước rồi nương tựa bậc Đạo sư khác, dứt bỏ giáo lý trước rồi nương tựa giáo lý khác, dứt bỏ tập thể trước rồi nương tựa tập thể khác, dứt bỏ quan điểm trước rồi nương tựa quan điểm khác, dứt bỏ lối thực hành trước rồi nương tựa lối thực hành khác, dứt bỏ đạo lộ trước rồi nương tựa đạo lộ khác, nương tựa vào, bám vào, đến gần, bám chặt, hướng đến. “Dứt bỏ cái trước rồi nương vào cái khSc" là như thế. Đeo đuổi dục vọng, những người ấy không vượt qua sự quyến luyến. Dục vọng: Nói đên tham ái, tức là sự luyên ái? luyên ái mãnh liệt,... (nt).. tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện. Đeo đuổi due vọng: Đeo đuổi dục vọng là đi theo dục vọng, di chuyển theo dục vọng, đạt đến dục vọng, bi rơi vào, bi ngự trị, có tâm bị khuất phục. Những người ấy không vượt qua sự quyến luyến: Khônệ vượt qua, không vượt lên, không vượt qua hăn? không vượt qua khỏi sự quyên luyến bởi luyến ái? sự quyên luyến bởi sân hận, sự quyên luyên bởi si mê, sự quyến luyến bởi ngã mạn, sự quyên luyến bởi tà kiên, sự quyên luyên bởi ô nhiễm, sự quyến luyến bởi uế hạnh. "Beo đuổi dục vọng, những người ấy không vượt qua sự quyến luyến" là như thế. Họ nắm bắt rồi ròi bỏ: Họ nắm lấy bậc Đạo sư, rồi buông vị ấy ra và nắm lấy bậc Đạo sư khác; họ nắm lấy giáo lý, rồi buông giáo lỵ ấy ra và nắm lấy giáo lỵ khác; họ nắm lấy tập thể, rồi buông tập thể ấy ra và nấm lấy tập thể khác; họ nắm lấy quan điểm, rồi buông quan điểm ấy ra và nắm lấy quan điểm khác; họ nắm lấy lối thực hành, rồi buông lối thực hành ấy ra và nắm lấy lối thực hành khác; họ nắm lấy đạo lộ? rồi buông đạo lộ ấy ra và nắm lấy đạo lộ khác; họ nắm lấy và buông ra, họ nắm giữ và rời bỏ. "Hq nắm bắt rồi rời b6" là như thế. Tựa như con khỉ vói việc nắm lấy cành cây trước mặt: Giống như con khỉ trong khi di chuyển ở khu rừng nhỏ, ở khu rừnẹ lớn thì nắm lấy cành cây, rồi buông cành cây ây ra và năm lây cành cây khác, roi lại buông cành cây khác ấy ra và nắm lấy cành cây khác nữa; tương tự y như thế, các vị Sa-môn và Bà-la- môn khác nhau nắm lay và buông ra, nam giữ và rời bỏ các tà kiến khác nhau. "Tựa như con khỉ với việc nắm lấy cành cây trước mát" là như thế. Vì the, đức The Tôn đã noi răng: __ \ _ 9 “Dứt bỏ cái trước roi nương vào cái khác, đeo đuôi dục vọng, những người ấy không vượt qua sự quyến luyến. Họ nắm bắt rồi rời bỏ, tựa như con khỉ với việc nam lấy cành cây trước mặt.īf

ĐẠI DIỄN GIẢI > 79

4.5. Sau khi tự mình thọ trì các phân sự, con người Đi đen cho cao cho thấp, ,r bi dính mắc vào tưởng; 9 O' 9 , Còn người có sự hiếu biêt, sau khi thông hiêu pháp nhờ các sự hiêu biêt, Không đi đến chỗ cao chỗ thấp, là người có tuệ bao la. Sau khỉ tự mình thọ trì các phận sự, con người. Sau khỉ tự mình thọ trì: Là sau khi thọ trì cho mình. Các phận sư: Là sau khi nhận lấy, sau khi thọ trì, sau khi nắm giữ, sau khi nắm giữ đúng đan, sau khi nắm lấy, sau khi bám víu, sau khi chấp chặt hạnh loài voi, hoặc hạnh loài ngựa, hoặc hạnh loài bò, hoặc hạnh loài chó, hoặc hạnh loài quạ. hoặc hạnh thần tài. hoặc hạnh thần sức mạnh, hoặc hạnh thần Punnabhaddā, hoặc hạnh thần Manibhaddā, hoặc hạnh của lửa, hoặc hạnh loài rồng, hoặc hạnh linh điểu, hoặc hạnh dạ-xoa, hoặc hạnh a-tu-la?... (nt)... hoặc hạnh [lễ bái theo] phương hướng. Con người:

Là chúng sanh, đàn ông,... (nt)... nhân loại. "Người sau khi tự mình thọ trì các phận sụ*" là như thế. Đi đến chỗ cao chỗ thấp, bị dính mắc vào tưởng: Là từ bậc Đạo sư [này] đi đến bậc Đạo sư [khác], từ giáo lý [này] đi đến giáo lý [khác], từ tập thể [này] đi đến tập thể [khác], từ quan điểm [này] đi đến quan điểm [khác], từ lối thực hành [này] đi đến lối thực hành [khác], từ đạo lộ [này] đi đến đạo lộ [khác]. Bi dính mắc vào tưởng: Là bị dính mắc, bi dính liền, bị dính vào, bị máng vào, bị vướng vào, bi giữ lại dục tưởng, ở sân tưởng, ở hại tưởng, ở tà kiến tưởng. Giống như gói hàng bi dính mắc, bị dính liền, bị dính vào, bị máng vào, bi vướng vào, bị giữ lại ở chốt gắn trên tường hoặc ở móc ngà voi, tương tự y như thế, là bị dính mắc, bị dính liền, bị dính vào, bị máng vào, bị vướng vào, bị giữ lại ở dục tưởng, ở sân tưởng, ở hại tưởng, ở tà kiến tưởng. "Di đến chỗ cao chỗ thấp, bị dính mắc vào tưởng" là như thế. Còn người có sự hiểu biết, sau khi thông hiểu pháp nhờ các sự hiểu biết Người có sự hiên biêt: Người có sự hiêu biêt là người đã đạt đên kiên thức, có trí, [có sự giác ngộ] có sự rành rẽ, có sự thông minh. Nhờ các sự hiểu biết: Các sự hiểu biết nói đến trí ở bốn đạo, tuệ, tuệ quyền, tuệ lực, trạch pháp giác chi, sự thẩm xét, sự thấy rõ, chánh kiến. Với các sự hiểu biết ấy, [vị ấy] đã đi đến điểm cuối đối với sanh-già-chết, đã đạt đến điểm cuối, đã đi đến đỉnh, đã đạt đến đỉnh, đã đi đến tận cùng, đã đạt đến tận cùng, đã đi đến sự hoàn tất, đã đạt đến sự hoàn tất, đã đi đến nơi nương náu, đã đạt đến nơi nương náu, đã đi đên nơi trú ân, đã đạt đên nơi trú ân, đã đi đên nơi nương nhờ, đã đạt đến nơi nương nhờ, đã đi đến nơi không sợ hãi, đã đạt đến nơi không sợ hãi, đã đi đến bất hoại, đã đạt đến bất hoại, đã đi đến bất tử, đã đạt đến bất tử, đã đi đến Niết-bàn, đã đạt đến Niết-ban. "Người đã đi đến điểm cuối của các sự hiểu biết" là bậc đã đạt được sự hiểu biết, hoặc "người đã đi đến điểm cuối nhờ vào các sự hiên biêt" là bậc đã đạt được sự hiên biêt, hoặc “do trạng thái đã

hiểu biết về bayphapj Sự nhận thức sai trái về thân đã được hiểu biết, sự hoài nghi đã được hiếu biết, sự bám víu vào giới và phận sự đã được hiểu biết, sự luyến ái đã được hiểu biết, sân hận đã được hiểu biết, si mê đã được hiểu biết, ngã mạn đã được hiểu biết" là bậc đã đạt được sự hiểu biết; đối với người này, các ác bất thiện pháp, các điều ô nhiễm đưa đến tái sanh, có sự phiền muộn, có kết quả khổ, đưa đến sanh-già-chết ở vị lai là đã được hiểu biết. [Đức Thế Tôn nói: “Này Sabhiya] vị đã suy gẫm toàn bộ các loại kiến thức thuộc về các Sa-môn, thuộc về các Bà-la-môn? vị đã xa lìa sự luyến ái ở tất cả các cảm thọ, vị đã vượt qua mọi kiến thức, vị ấy là bậc đã đạt được sự hiểu biết." Còn người có sự hiểu biết, sau khi thông hiểu pháp nhờ các sự hiểu biết: Sau khi th6ng hiểu, sau khi thấu hiểu pháp; sau khi th6ng hiểu, sau khi thấu hiểu pháỊ) cả các hành là vô thuơng"; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: "Tất cả các hành là khổ99; sau khi thong hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: "Tất cả các pháp là vô ngâT; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: "Vô minh duyên cho các hành"; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: "Các hành duyên cho thức"; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: "Thức duyên cho danh sắc";.."Danh sắc duyên cho sáu xứ";..."Sáu xứ duyên cho xúc";. "Xúc duyên cho thẹ).".. "Thq duyên cho ái". "Ai duyên cho thỉT".. "Thiỉ duyên cho hữu";.."Hữu duyên cho sanh";."Sanh duyên cho lão, tử"; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: "Do sự diệt tận của vô minh [đưa đến] sự diệt tận của các

hành^,; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: "Do sự diệt tận của các hành [đưa đến] sự diệt tận của thức95; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: "Do sự diệt tận của thức [đưa đến] sự diệt tận của danh sắc";... "Do sự diệt tận của danh sắc [đưa đen] sự diệt tận của sáu xứ".. "Do sự diệt tận của sáu xứ [đưa đến] sự diệt tận của xúc";.. "Do sự diệt tận của xúc [đưa đến] sự diệt tận của th9".. "Do sự diệt tận của thọ [đưa đến] sự diệt tận của ái".."Do sự diệt tận của ái [đưa đến] sự diệt tận của thỉT.. "Do sự diệt tận của thủ [đưa đến] sự diệt tận của hữu";..."Do sự diệt tận của hữu [đưa đến] sự diệt tận của sanh;..."Do sự diệt tận của sanh [đưa đến] sự diệt tận của lão, tử,9; sau khi thong hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: "Đây là khổ,9; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: "Bây là nhân sanh khổ,5;... "Dây là sự diệt tận kh6"... "Đây là sự thực hành đưa đen sự diệt tận kh6"; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: "Đây là các lậu hoāc,9; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: "Đây là nhân sanh các lậu hoặc";."Dây là sự diệt tận các lậu hoāc,5... "Đây là sự thực hành đưa đến sự diệt tận các lậu hoặc,5; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: "Các pháp này cần được biết sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: "Các pháp này cần được biết toàn diên";..."Các pháp này cần được dứt b6"... "Các pháp này cần được tu tap". "Các pháp này càn được chứng ng" sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp là nhân sanh khởi, sự tiêu hoại, sự hứng thú, sự bất lợi, và sự thoát ra đối với sáu xúc xứ; sau khi th6ng hiểu, sau khi thấu hiểu pháp là nhân sanh khởi, sự tiêu hoại, sự hứng thú, sự bát lợi, và sự thoát ra đối với năm thủ uẩn; sau khi thông hiểu, sau khi thấu

hiểu pháp là nhân sanh khởi, sự tiêu hoại, sự hứng thú, sự bất lợi, và sự thoát ra đối với bốn yếu tố chính [đất, nước, lửa, gió]; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: "Diều gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điều ấy đều có bản tánh hoại diệt.^ "Còn người có sự hiểu biết, sau khi thông hiểu pháp nhờ các sự hiểu biết" là như thế. Không đi đến chỗ cao chỗ thấp, là người có tuệ bao la: Là không từ bậc Đạo sư [này] đi đến bậc Đạo sư [khác], không từ giáo lý [này] đi đến giáo lý [khác], không từ tập thể [này] đi đến tập thể [khác], không từ quan điểm [này] đi đến quan điểm [khác], không từ lối thực hành [này] đi đến lối thực hành [khác], không từ đạo lộ [này] đi đến đạo lộ [khác]. Người có tuệ bao la: Người có tuệ bao la là người có tuệ vĩ đại, có tuệ rộng lớn, r có tuệ vi tiêu, có tuệ tóc hành, có tuệ săc 7 # r bén, có tuệ thâu suôt; • bao la nói đên trái đất, là người được thành tựu với tuệ ây, [là tuệ] bao quát, trải rộng, sánh bằng trái đất. "Không đi đến chỗ cao chỗ thấp, là người có tuệ bao la" là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: ífSau khi tự mình thọ trì các phận sự, con người Đi đen cho cao cho thấp, bi dính mắc vào tưởng; Còn người cỏ sự hiểu biết, sau khỉ thông hiếu pháp nhờ các sự hiểu biết, Không đi đen cho cao cho thấp, là người có tuệ bao la.

4.6. Vi ây là người diệt đạo binh [ô nhiêm] ở tát cả các pháp, ơ bát cứ điêu gì đã được thây, đã được nghe, hoặc đã được cảm giác. Vị ấy, người có nhãn quan, đang hành xử một cách minh bạch, Bởi điêu gì có thê sáp xép vỉ ây ở thê gian này đây? Vi ấy là người diệt đạo binh [ô nhiễm] ờ tất cả các pháp, ờ bất cứ điều gì đã được thấy, đã được nghe, hoặc đã được cảm giác: Đạo binh nói đến đạo binh của Ma vương; uế hạnh về thân là

đạo binh của Ma vương, uế hạnh về khẩu là đạo binh của Ma vương, uế hạnh về ý là đạo binh của Ma vương, sự luyến ái là đạo binh của Ma vương, sân hận là đạo binh của Ma vương, si mê là đạo binh của Ma vương, giận dữ... thù han... (nt).. tát cả các pháp tạo tác bát thiện là đạo binh của Ma vương. Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: A r 1. “Cdc dục là đạo bỉnh thứ nhát của ngươi, thứ nhì nói đên sự không thích thú, thứ ba của ngươi là đói và khát, thứ tư gọi là tham ái. \ r 2. Thứ năm của ngươi là dã dượi và buôn ngủ, thứ sáu gọi là sự khiêp đảm, thứ bảy của ngươi là hoài nghi, thứ tám của ngươi là gièm pha, bướng bỉnh. 3. Lợi lộc, sự nổi tiêng, sự trọng vọng và danh vọng nào đã đạt được một cách sai trái; kẻ nào đề cao bản thân và khi dễ những người khác.

4. Này Namucī, chúng là đạo binh của ngươi, là quân xung kích của Hắc ảm. Kẻ khiếp nhược không chiến thắng nó, và vi đã chiến thang thì đạt được sự an lạc." Khi nào tất cả các đạo binh của Ma vương và tất cả các ô nhiễm có hành động đoi kháng đã bị đánh bại và đã bị khuất phục, đã bị đo vỡ, đã bi tan rã, không còn hiện diện nhờ vào bốn Thánh đạo; vi ấy được gọi là người diệt đạo binh; vi ấy là người diệt đạo binh ở điều đã được thấy, người diệt đạo binh ở điều đã được nghe, người diệt đạo binh ở điều đã được cảm giác, người diệt đạo binh ở điều đã được nhận thức. "Vj ấy là người diệt đạo binh [ô nhiễm] ở tất cả các pháp, ở bất cứ điều gì đã được thấy, đã được nghe, hoặc đã được cảm giác” là như thế. Vi ấy, người có nhãn quan, đang hành xử một cách minh bạch: Vị ấy có nhãn quan trong sạch, có nhãn quan thanh tịnh, có nhãn quan hoàn toàn trong sạch, có nhãn quan tinh khiết, có nhãn quan hoàn toàn tinh khiết; hoặc là có cái nhìn trong sạch, có cái nhìn thanh tịnh, có cái nhìn hoàn toàn trong sạch, có cái nhìn tinh khiết, có cái nhìn hoàn toàn tinh khiết. Một cách minh bạch: Sự che đậy do tham ái, sự che đậy do tà kiến, sự che đậy do ô nhiễm, sự che đậy do uế hạnh, các sự che đậy ấy được mở ra, được hủy hoại, được mở rộng, được mở toang, được dứt bỏ, được trừ tuyệt, được vắng lặng, được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuẹ. Đang hành xử: Là đang thực hành, đang cư xử, [đang trú ngụ] đang sinh hoạt, đang vận hành, đang bảo hộ, đang hộ trì, đang bảo dưỡng. uVị ấy, người có nhãn quan, đang hành xử một cách minh bạch” là như thế. Bởi điều gì có thể sắp xếp vi ấy ờ thế gian này đây. Sắp đặt: Có hai sự sắp đặt: Sự sắp đặt do tham ái và sự sắp đặt do tà kiến. ... (nt)... điều này là sự sắp đặt do tham ái.... (nt).. điều này là sự sắp đặt do tà kiến. Đối với vi ấy, sự sắp đặt do tham ái đã được dứt bỏ? sự sắp đặt do tà kiến đã được buông bỏ. Do trạng thái đã được dứt bỏ đối với sự sắp đặt do tham ái5 do trạnạ thái đã được buông bỏ đối với sự sắp đặt do tà kiến thì có thể sắp đặt bởi luyen ái gi, có thể sắp đạt bởi sân hận gi, có thể sắp đặt bởi si mê gi, có thể sắp đạt bởi ngã mạn gì, có thể sắp đặt bởi tà kiến gì, có thể sắp đặt bởi phóng dật gi, có thể sắp đặt bởi hoài nghi gì, có thể sắp đặt bởi các pháp tiềm ẩn gì [nghĩ rằng]: u[Vị này là] 'kẻ bị luyến ái\ hoặc là 'kẻ bi sân hận\ hoặc là 'kẻ bị si mê\ hoặc là 'kẻ bị trói buộc9, hoặc là 'kẻ bi bám víu', hoặc là 'kẻ bị tán loạn', hoặc là 'kẻ không dứt khoát\ hoặc là 'kẻ cứng c6T”? [Đối với vị ấy] các phắp tạo tác ấy là đã được dứt bỏ. Do trạng thái đã được dứt bỏ đối với các pháp tạo tác thì bởi điều gì có thể sắp đặt về cảnh giới tái sanh [của vi ấy rằng]: "[Vi này sẽ

trở thành] 'người địa ngục\ hoặc là 'loài thú\ hoặc là 'thân phận nga quỷ\ hoặc là 'loài người\ hoặc là 'thiên nhân\ hoặc là 'người hữu sắc', hoặc là 'người vô

Sắc', hoặc là 'người hữu tưởng', hoặc là 'người vô tưởng\ hoặc là 'người phi tưởng phi phi tưởng'"? Không có nhân, không có duyên, không có lý do, mà bởi điều ấy có thể sắp đặt, có thể sắp xếp, có thể đạt đến việc sắp xếp. ở thế gian: ở thế gian của khổ cảnh, ở thế gian của loài người, ở thế gian của chư thiên, ở thế gian của các uẩn, ở thế gian của các giới, ở thế gian của các xứ. "Bởi điều gì có thể sắp xếp vi ấy ở thế gian này dây" là như thế. Ị TA jiA Ấ Á rps M W Vì thê, đức Thê Ton đã noi răng: "Vị ây là người diệt đạo bỉnh [ô nhiêm] ở tát cả các pháp, 9^ :, F -í *

ơ bát cứ điêu gì đã được thây, đã được nghe, hoặc đã được cảm giác. Vị ấy, người có nhãn quan, đang hành xử một cách minh bạch, Bởi điều gì có thể sắp xếp vỉ ấy ở thế gian này đây?"

4.7. Các vi ấy không sắp đặt, không chủ trọng, Không nói ve 'sự trong sạch tột cùng Sau khỉ tháo gỡ sự trói buộc vào chấp thủ đã bỉ buộc tróif Các vị không tạo lập sự mong mỏi ở bất cứ đâu ở the gian. Không sắp đặt, không chú trọng. Sắp đặt: Có hai sự sắp đặt: Sự sắp đặt do tham ái và sự sắp đặt do tà kiến. ... (nt)...điều này là sự sắp đặt do tham ái.... (nt)... điều này là sự sắp đặt do tà kiến. Đối với các vi ấy, sự sắp đặt do tham ái đã được dứt bỏ, sự sắp đặt do tà kiến đã được buông bỏ. Do trạng thái đã được dứt bỏ đối với sự sắp đặt do tham ái, do trạng thái đã được buông bỏ đối với sự sắp đặt do tà kiến; các vị không sắp đặt, không làm sanh ra, không làm sanh khởi, không làm hạ sanh, không làm phát sanh ra sự sắp đặt do tham ái hoặc sự sắp đặt do tà kiến. "'Không sắp dãf là như thế. Không chú trọng. Chú trọng: Có hai sự chú trọng: Chú trọng do tham ái và chú trọng do tà kiến.... (nt)... điều này là chú trọng do tham ái.... (nt)... điều này là chú trọng do tà kiến. Đối với các vị ấy, sự chú trọng do tham ái đã được dứt bỏ, sự chú trọng do tà kiến đã được buông bỏ. Do trạng thái đã được dứt bỏ đối với sự chú trọng do tham ái, do trạng thái đã được buông bỏ đối với sự chú trọng do tà kiến, các vị sống, chú trọng không phải là tham ái hoặc không phải là tà kiến, không có tham ái là ngọn cờ, không có tham ái là biểu hiện, không có tham ái là chủ đạo, không có tà kiến là ngọn cờ, không có tà kiến là biểu hiện, không có tà kiến là chủ đạo; các vị sống, được vây quanh không bởi tham ái hoặc không bởi tà kiến. "Không sắp đặt, không chú trọng^, là như thế. Các vi ấy không nói về í4sự trong sạch tột cùng55: Các vi không nói, không thuyết, không phát ngôn, không giảng giải, không diễn tả về sự trong

sạch tột cùng, vê sự trong sạch do luân hôi, vê quan diêm không hành động, vê học thuyêt thường còn. "Các vị ấy không nói về 6sự trong sạch tột cting'" là như thế. Sau khỉ tháo gỡ sự trối buộc vào chấp thủ đã bi buộc trói. Sự trói buộc: Có bốn sự trói buộc: Tham đắm là sự trói buộc về thân, sân hận là sự trói buộc về thân, sự bám víu vào giới và phận sự là sự trói buộc về thân, sự chấp chặt "chí điều này là chân ly" là sự trói buộc về thân. Sự luyến ái, tham đắm vào quan điểm của bản thân là sự trói buộc về thân. Sự

tức tối, sự không bằng lòng, sự sân hận đối với các học thuyết của những người khác là sự trói buộc vê thân. Sự bám víu vào giới và phận sự răng: uHọ bám víu vào giới, hoặc phận sự, hoặc giới và phận sự của bản than99 là sự trói buộc về thân. Quan điểm của bản thân có sự chấp chặt "chi điều này là chân ly" là sự trói buộc về thân. Vì lý do gì được gọi là sự trói buộc vào chấp thủ? Bởi vì các sự trói buộc ấy, họ nắm giữ, họ chấp thủ, họ nắm lấy, họ bám víu, họ chấp chặt về sắc; họ nắm giữ, họ chấp thủ? họ nắm lấy, họ bám víu, họ chấp chặt về thọ, tưởng, các hành, thức, cảnh giới tái sanh, sự tái sinh, sự nối liền tái sanh, sự hiện hữu, sự luân hồi và sự luân chuyển. Vì lý do ấy được gọi là sự trói buộc r vào châp thủ. Sau khi tháo gỡ: Sau khi cởi bỏ hoặc sau khi tháo gỡ các sự trói buộc; hoặc là sau khi tháo rời hay sau khi tháo gỡ các sự trói buộc, các vật bi buộc trói, các vật bị buộc ràng, các vật bị cột chặt, các vật bi cột kỹ, các vật bi cột chằng chịt, các vật bị máng vào, các vật bị vướng vào, các vật bi giữ lại, các sự trói chặt. Giống như những người thực hiện sự tháo gỡ, phá vỡ cái kiệu khiêng, hoặc cỗ xe, hoặc xe tải, hoặc cỗ xe kéo liền lặn, tương tự như vậy, sau khi cởi bỏ hoặc sau khi tháo gỡ các sự trói buộc; hoặc là sau khi tháo rời, hay sau khi tháo gỡ các sự trói buộc, các vật bị buộc trói, các vật bi buộc ràng, các vật bị cột chặt, các vật bị cột kỹ, các vật bi cột chằng chịt, các vật bị máng vào, các vật bi vướng vào, các vật bi giữ lại, các sự trói chặt. "Sau khi tháo gỡ sự trói buộc vào chấp thủ đã bị buộc tr6i" là như thế. Các vi không tạo lập sự mong mỏi ờ bất cứ đâu ờ thế gian. Sự mong mỏi: Nói đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt)... tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện. Không tạo lập sự mong mỏi: Không tạo lập, không làm sanh ra, không làm sanh khởi, không làm hạ sanh, không làm phát sanh niềm mong mỏi. ở bất cứ đâu: ở bất cứ đâu, về bất cứ điều gi, ở bất cứ chỗ nào, thuộc nội phan, hoặc ngoại phan, hoặc thuộc nội phan và ngoại phan. ở thế gian: ở thế gian của khổ cảnh,...(nt)... ở thế gian của các xứ. "Các vị không tạo lập sự mong mỏi ở bất cứ đâu ở thế gian" là như thế. 'Ỹ T\ J-í Á 4. A rpl Ấ rp jT • w Vì the, đức The Ton đã noi răng:

ĐẠI DIỄN GIẢI 85

I r ^Các vỉ ây không sáp đặt, không chú trọng, Không nói ve 'sự trong sạch tột cùng , 1 X T 2 -X A Sau khi thảo gỡ sự trói buộc vào châp thủ đã bi cột trói, Các vị không tạo lập sự mong mỏi ở bát cứ đâu ở thê gian." r 1 r T/í ỉ Ả l 7 /ĩ > 4.8 Vi Bà-la-mônf có sự vượt quá ranh giới, đôi với vi ây không có điêu gì được nam bắt, sau khi đã biết và sau khi đã thay, Không có sự luyến ái với ái dục, không bi ỉuyển ải ở pháp ly ải dục; Đôi với vi ây, không có điêu đã được năm bát là tôi thăng ở nơi đây, Vi Bà-ỉa-môn, có sự vượt quá ranh giới, đối với vi ấy không có điều gì được nắm bắt, sau khi đã biết và sau khi đã thấy. Ranh giới: Có bốn ranh giới: Sự nhạn thức sai trái về thân, sự hoài nghi, sự bám víu vào giới và phận sự, tà kiến tiềm ẩn, hoài nghi tiềm ẩn, và các phiền nao cộnẸ tru vơi moi pháp áy; đay la ranh giới thư nhát. Sự rang bupc cua ai dục [luyến ái vê dục] và sự ràng buộc của bát bình có tính chát thô thiển, ái dục tiềm ẩn và bất bình tiềm ẩn có tính chất thô thiển, và các phiền não cộng trú với mỗi pháp ấy; đây là ranh giới thứ nhì. Sự rang buộc của ái dục và sự ràng buộc của bất bình có tính chất vi tế, ái dục tiềm ẩn và bất bình tiềm ẩn có tính chất vi tế, và các phiền não cộng trú với mỗi pháp ấy; đây là ranh giới thứ ba. Ái sắc, ái vo sắc, ngã mạn, phóng dật, vô minh, ngã mạn tiêm ẩn, hữu

ái tiềm ẩn, vô minh tiềm ẩn, các phiền não cộng trú với mỗi pháp ấy; đây là ranh giới thứ tư. Và khi nào bốn ranh giới này đã được vượt ạuá? đã được vượt qua hẳn, đã được vượt qua khỏi nhờ vào bốn Thánh đạo; vị áy được gọi là có sự vượt quá ranh giới. Vị Bà-la-môn: Bà-la-môn do trạng thái đã loại trừ bảy pháp: Sự nhận thức sai trái về thân được loại trừ, sự hoài nghi được loại trừ, sự bám víu vào giới và phận sự được loại trừ,...(nt).. Không nương nhờ, tự tại; vị ấy được gọi là Bà-la-môn. Đối với vi ấy: Đối với vị A-la-hán có lậu hoặc đã cạn kiệt. Sau khi đã biết: Sau khi đã biết bằng trí biết tâm người khác hoặc sau khi đã biết bằng trí nhớ về các kiếp sống trước. Sau khi đã thấy: Sau khi đã thấy bằng nhục nhãn hoặc sau khi đã thấy bằng thiên nhãn. Vi Bà-ỉa-môn9 có sự vượt quá ranh giói, đối với vi ấy không có điều gì được nắm bắt, sau khỉ đã biết và sau khỉ đã thấy: Đối với vị ấy, điều đã được nắm lấy, đã được bám víu, đã được chấp chặt, đã dược hướng đến [rằng]: "Cái này là tối thắng, cao cả, nhất hạng, thù thắng, dẫn đầu, tối thượng, cao quy” là không c6, không hiện hữu, không tìm thấy, không tồn tại, đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lưa tn tuệ. Bà-la-môn, có sự vượt quá ranh giới, đối với vi ấy không có điều gì được nắm bắt, sau khi đã biết và sau khi đã th*y" là như thê.

86 KINH TIỂU BÔ

Không có sự luyến ái với ái dục, không bỉ luyến ái ờ pháp ly ái dục: Bị luyến ái ở ái dục nói đến những người nào bị luyến ái, bị thèm khát, bị buộc trói, bị mê mẩn, bi gần gũi, bị máng vào, bi vướng vào, bị giữ lại ở năm loại dục. Bị luyến ái ở pháp ly ái dục nói đến những người nào bị luyến ái, bị thèm khát, bị buộc trói, bi mê mẩn, bị gần gũi, bi máng vào, bị vướng vào, bi giữ lại ở các sự thê nhập vào sác giới và vô sác giới. Không có sự luyến ái vói ái dục, không bi luyến ái ờ pháp ly ái dục: Khi nào sự luyến ái ở dục giới, sự luyến ái ở sắc giới và sự luyến ái ở vô sắc giới được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nốt đã bi cụt ngọn, đã bi làm cho không còn hiện hữu, không còn điêu kiện sanh khởi trong tương lai, cho đến như thế thì "không có sự luyến ái với ái dục, không bị luyến ái ở pháp ly ái dục." Đối vơi vị ấy, không có điều đã được nắm bắt là tối thắng ờ nơi đây. Đối với vi ấy: Đối với vị A-la-hán có lậu hoặc đã cạn kiệt. Đối với vị ấy, điêu đã được năm lây, đã được bám víu, đã được chập chặt, đã được bám chặt, đã được hướng đến [rằng]: "Cái này là tối thắng, cao c,nhất hạng, thù thắng, dẫn đầu, tối thượng, cao quy” là không có, không hiện hữu, không tìm thấy, không tồn tại, đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thê sanh khởi nữa, đã được thiêu đót bởi ngọn lửa trí tuệ. "Đối với vị ấy, không có điều đã được nắm bắt là tối thắng ở nơi dây" là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: '"Vị Bà-lạ-mônf có sự vượt quá ranh giới, đôi với vỉ ây không cỏ điêu gì được nam bát, sau khỉ đã biết va sau khi đã thấy, Không có sự luyến ải với ải dục, không bi luyên ái ở pháp ly ái dục; Đối với vị ấy, không có điều đã được nắm bắt là tối thắng ở nơi đây," “Diễn giải kinh nhóm tám về trong sạch55 Phần thứ tư.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.